

TÌM HIỂU QUAN NIỆM VỀ SỰ DỐI TRÁ THỜI PHỤC HƯNG THÔNG QUA QUÂN VƯƠNG (NICCOLÒ MACHIAVELLI) VÀ TIỂU LUẬN (MICHEL DE MONTAIGNE)

BÙI VÕ TRUNG KIÊN
HVCH Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 02/6/2026. Sửa chữa xong 26/6/2026. Duyệt đăng 03/7/2026.

Abstract

By examining Niccolò Machiavelli's The Prince and Michel de Montaigne's Essays, this study aims to juxtapose the politico-ethical ideologies of these two humanists, thereby elucidating the deep-seated tension surrounding the concept of deception during the European Renaissance. The paper employs close reading, comparative analysis, textual analysis, and socio-historical approaches to contextualize their ideological divergence amidst the socio-political turbulence in Italy and France. The research demonstrates that Machiavelli, operating through the lens of pragmatic humanism, sharply demarcated politics from morality. Conversely, despite an acute awareness of harsh political realities, Montaigne steadfastly repudiated deceit. Ultimately, this study underscores the diversity and profound ideological tensions concerning human nature inherent in Renaissance humanism. This ideological dialogue provokes enduring reflections on the ethical conundrum of power: whether to embrace vice as a political instrument or to resolutely uphold human dignity and honor.

Keywords: Renaissance humanism, Italian Renaissance, French Renaissance, comparative literature.

1. Đặt vấn đề

Vươn mình khỏi sự mờ mịt của thời kỳ Trung cổ, châu Âu ở thế kỷ XIV bắt đầu trở nên hưng thịnh nhờ khám phá và nhận thức những giá trị quan trọng của kiến thức và đời sống cá nhân, nhờ sự thúc đẩy của hoạt động thương mại với các vùng văn hóa quanh khu vực Địa Trung Hải, đặc biệt là ở vùng Cận Đông. Các nhà nghiên cứu hiện đại gọi giai đoạn phát triển văn hóa, chính trị, nghệ thuật, xã hội ở châu Âu từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVII là Phục hưng (*Renaissance*). Trong đó, thời kỳ này "[...] để cao tri thức và nghệ thuật của nền văn hóa Hi-La được làm sống lại, mở đường cho sự ra đời của cá nhân cũng như những thiết chế văn hóa xã hội hiện đại [...]" (Brotton, 2006/2019, tr. 28).

Chủ nghĩa nhân văn là giá trị cốt lõi của thời kỳ Phục hưng. Hệ tư tưởng này tập trung vào con người cá nhân, lấy con người cá nhân làm trung tâm trong đời sống cả tinh thần lẫn vật chất, khẳng định sự tự chủ của con người cá nhân trong đời sống thực tiễn của chính mình mà không phụ thuộc vào Chúa. Theo đó, việc con người có được tự do cá nhân là yêu cầu bức thiết của giai cấp tư sản thời bấy giờ (Lương Duy Trung, 1979). Mặc dù tinh thần nhân văn là hệ tư tưởng chủ chốt của toàn bộ thời kỳ Phục hưng, gần như bao trùm toàn bộ đời sống văn hóa, chính trị, nghệ thuật, xã hội châu Âu, nhưng chính bản thân nó lại có sự phân nhánh rõ rệt tùy thuộc vào quan điểm cá nhân của từng nhà nhân văn chủ nghĩa và các lĩnh vực nhân văn khác nhau của đời sống. Do đó, những quan điểm về chính trị, đạo đức, xã hội của chủ nghĩa nhân văn cũng có sự phân nhánh.

Trong giai đoạn Phục hưng châu Âu, Niccolò Machiavelli (1469-1527) và Michel de Montaigne (1533-1592) đều quan tâm đến chính trị đi đôi với thực tiễn, tuy nhiên mỗi người lại có cách nhìn nhận khác nhau về việc đặt đạo đức lên cán cân như thế nào cho hợp lý. Trong đó, sự dối trá hay xảo quyệt là một trong

Email: buivotrungkien.ussh@gmail.com

những yếu tố chủ chốt mà Machiavelli đề xuất để cai trị trong *Quân vương* (1513), và bản tính này được Montaigne dành ra hai bài viết luận bàn trong *Tiểu luận - Quyển I* và *Quyển II* của mình. Để làm rõ sự giằng co trong quan niệm về sự đối trá thời Phục hưng, bài viết chủ yếu vận dụng phương pháp so sánh, đọc sâu, phân tích văn bản nhằm đối chiếu tư tưởng chính trị, đạo đức giữa Machiavelli và Montaigne. Đồng thời, phương pháp lịch sử - xã hội được áp dụng nhằm đặt các văn bản vào đúng tọa độ không gian - thời gian, nhằm lý giải cội rễ sự phân nhánh tư tưởng của hai học giả trước những biến động thời cuộc khốc liệt tại Ý và Pháp. Những đề mục tiếp theo chủ yếu khám phá quan niệm về sự đối trá trong chương XVIII - *Chữ tín của đấng quân vương* trong *Quân vương* của Machiavelli, bài tiểu luận số IX - *Về những kẻ đối trá* trong *Tiểu luận - Quyển I* và bài tiểu luận số XVIII - *Về việc nói dối* trong *Tiểu luận - Quyển II* của Montaigne. Bên cạnh đó, bài viết vẫn xem xét một số chương và tiểu luận liên quan khác để cập đến đối trá trong hai công trình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Niccolò Machiavelli: Sự đối trá như nghệ thuật cai trị và vỏ bọc quyền lực

Niccolò Machiavelli (1469-1527) - chính trị gia, triết học gia và tác gia người Ý, dù chịu ảnh hưởng bởi tinh thần nhân văn chủ nghĩa, nhưng thẳng thừng bác bỏ lý tưởng đạo đức truyền thống của Cicero và Petrarch để xây dựng một nghệ thuật chính trị thực dụng, tập trung vào việc duy trì quyền lực nhà nước. 14 năm (1498-1512) làm viên chức cấp cao của nước Cộng hòa Florence đã tạo điều kiện để Machiavelli quan sát và thấu hiểu đời sống chính trị phức tạp cũng như sự xung đột của thành bang ở Ý thời bấy giờ. Vào năm 1512, gia tộc Medici lật đổ chính quyền cộng hòa ở Florence. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến vị thế của Machiavelli, khiến ông bị cách chức và thậm chí bị tra tấn và giam cầm vì bị nghi ngờ chống đối gia tộc Medici vào đầu năm 1513. Nhờ kinh nghiệm của mình, Machiavelli nhận thấy tính bản ác của con người là công cụ hữu ích để sở hữu và bảo toàn quyền lực. Việc kiểm soát cái ác, khai thác xung đột và sử dụng bạo lực một cách tính toán được Machiavelli đề cao. Do đó, đối với ông, nền giáo dục nhân văn cổ điển với những giá trị đạo đức truyền thống không thể đào tạo ra những vị quân vương tốt để cai trị đất nước (Carty, 2016).

Nhìn chung, dù chịu ảnh hưởng của tinh thần nhân văn chủ nghĩa mà Machiavelli học tập từ cổ đại và hướng đến đời sống con người, nhưng ông chủ yếu đề cao tính chất thực tiễn nhằm học tập những cách thức hiệu quả nhất để duy trì quyền lực và sự ổn định của nhà nước, thúc đẩy sự hưng thịnh của cộng đồng. Việc so sánh thực dụng có hệ thống chính trị khác nhau cho thấy rõ ràng quyền lực, vốn không đến từ Chúa, mà gắn liền với đời sống trần tục (Hattaway, 2002/2024). Những quan điểm này Machiavelli được đúc kết trong luận thuyết chính trị *Quân vương* (1513) - công trình nổi bật nhất của ông và được xem như cuốn sách đặt nền móng cho triết học chính trị hiện đại. Kể từ Machiavelli, chính trị và đạo đức ngày càng phân định rạch ròi. Trọng tâm của chính trị dịch chuyển từ việc bảo vệ nền cộng hòa sang việc thiết lập và củng cố sự ổn định, an ninh và hòa bình dưới sự cai trị của các cá nhân cầm quyền, là các quân vương. Tư tưởng thực dụng của Machiavelli (*Machiavellianism*) không hề bị giới hạn ở Ý mà đã tạo ra một diễn ngôn chính trị sâu rộng lan tỏa khắp châu Âu.

Quân vương của Machiavelli là công trình kinh điển khi bàn về chính trị hiện đại nói chung và chính trị của thời kỳ Phục hưng nói riêng. Luận thuyết chính trị này như một sự khởi phát trở lại cho làn sóng các tác phẩm thuộc thể loại văn học “gương sáng cho quân vương” (*mirror-for-princes*) vào thời kỳ Phục hưng. Thông qua công trình này, Machiavelli đã phản bác ý niệm cổ-trung đại về việc một đấng quân vương tốt phải sở hữu phẩm chất đạo đức tốt đẹp và quyền lực hợp pháp. Thực chất, công trình này ra đời như một sự nỗ lực của Machiavelli để “lấy lòng” Giuliano de Medici - nhà cai trị mới của Florence. Machiavelli đã đưa chủ nghĩa nhân văn kết hợp chính trị logic để cung cấp những lời lẽ thuyết phục và hiện thực nhất cho những bậc cai trị (Brotton, 2006/2019).

Từ kinh nghiệm thực tiễn của cá nhân và của dòng chảy lịch sử châu Âu, Machiavelli cho rằng phẩm hạnh truyền thống (như lòng khoan dung, rộng lượng và sự thành thực) không thể quy định quyền lực mà quân vương sở hữu. Trước đó, ở chương XV, ông cho rằng: “một người mong muốn hành động hoàn toàn phù hợp với những lời tuyên xưng về đạo đức thì chẳng bao lâu sẽ gặp phải chuyện khiến mình thiệt thân giữa vô vàn điều xấu xa.” (Machiavelli, 1532/2025, tr.103). Bên cạnh đó, một quân vương tốt là kẻ biết tùy cơ ứng biến, chuyển đổi qua lại giữa tốt và xấu mới cai trị được thân vương quốc. Một

trong số những cái xấu mà một đấng quân vương cần phải sở hữu đó chính là sự dối trá/xảo quyệt và sự tàn bạo/vũ lực, được Machiavelli đề cập trong chương XVIII - *Chữ tín của đấng quân vương*.

Trong câu mở đầu chương XVIII, Machiavelli thừa nhận rằng chữ tín đối với một đấng quân vương là quan trọng hơn cả và điều này được tất cả mọi người công nhận. Tuy nhiên, đối với ông, kinh nghiệm thực tiễn cho thấy những bậc cai trị biết dùng mưu mẹo lừa người mới là người chiến thắng so với người giữ chữ tín. Trong chương này, ví dụ thực tiễn duy nhất mà Machiavelli đề ra là Giáo hoàng Alessandro VI, mà theo ông, vị giáo hoàng này chẳng làm việc gì ngoài bội tín, nhưng sự lừa dối ấy lại luôn thành công theo ý muốn. Thực chất, Machiavelli đã đưa dẫn chứng về Alessandro VI nhiều lần trong xuyên suốt *Quân vương*. Ông có sự tôn trọng đặc biệt cho Alessandro VI, không phải vì đạo đức hay nhân cách (vị giáo hoàng này lắm tài nhiều tật), mà bởi vì sự khôn ngoan và sắc sảo về mặt chính trị, làm quyền lực của giáo hội mạnh lên (trước thời của Alessandro VI, quyền lực của giáo hội ở Ý không được coi trọng). Alessandro VI hiểu tường tận “thói đời”, biết cách che giấu bản chất tàn nhẫn và sự trống rỗng về đạo đức của mình đằng sau một vỏ bọc tôn giáo vô cùng đáng tin cậy (Pellerin, 2006). Machiavelli nhận định rằng Alessandro VI am hiểu sâu sắc sự khờ khạo, dễ bị thu hút bởi nhu cầu trước mắt của con người, từ đó mà việc bội ước trở thành cách thức dễ dàng nhất để có được và duy trì quyền lực.

Đối với Machiavelli, chỉ có hai cách thức để chiến thắng kẻ khác, bằng luật pháp hoặc bằng vũ lực. “Cách thứ nhất thích hợp với con người; cách thứ hai là của dã thú; nhưng vì cách thứ nhất thường là không đủ hiệu quả, cho nên cần phải nhờ đến cách thứ hai.” (Machiavelli, 1532/2025, tr.117). Machiavelli cho rằng câu chuyện Achilles và nhiều vị vua chúa khác trong thần thoại Hy Lạp được đào tạo bởi Nhân mã Chiron chính là lời rao giảng cổ đại cho các đấng quân vương về việc vận dụng linh hoạt cả hai bản tính người và thú. Do đó, đấng quân vương cần áp dụng đến cả hai phương thức vừa đề cập, cần vận dụng cả nhân tính lẫn thú tính mới có được thành công, hoặc chí ít là tồn tại lâu dài. Trong bản tính dã thú ấy, Machiavelli cho rằng buộc phải tiếp nhận một cách có ý thức, ông đề xuất sự xảo quyệt của con cáo và sức mạnh của sư tử. Quan niệm này của Machiavelli là một sự phản ứng trước truyền thống đề cao phẩm hạnh trước đó của Marcus Tullius Cicero (106 TCN-43 TCN) - vị chính khách, triết gia và nhà lý luận chính trị La Mã. Trong *Về nghĩa vụ - Quyển I (De Officiis I)*, Cicero quan niệm rằng:

[...] một hành vi bất chính có thể được thực hiện theo một trong hai phương thức: bằng bạo lực hoặc bằng gian trá. Cả hai đều mang tính dã thú: gian trá dường như thuộc về loài cáo xảo quyệt, còn bạo lực thuộc về loài sư tử. Cả hai đều hoàn toàn không xứng đáng với nhân phẩm con người, song sự gian trá lại đáng khinh miệt hơn cả. Tuy nhiên, trong mọi hình thái của sự bất công, không có điều gì trắng trợn bằng hành vi của kẻ đạo đức giả - kẻ mà ngay tại khoảnh khắc y tận cùng giả dối, lại rắp tâm khoác lên mình lớp vỏ bọc của đức hạnh. (Cicero, 44 TCN/2022)

Theo đó, nếu như Cicero cho rằng dối trá là đáng khinh miệt nhất trong hai bản tính dã thú mà quân vương cần có, thì Machiavelli lại đề cao sự xảo quyệt của loài cáo, cho rằng “Bậc quân vương nào biết vận dụng bản tính con cáo giỏi nhất thì sẽ thành công nhất.” (Machiavelli, 1532/2025, tr.118). Luận điểm mà ông đưa ra là vì con người ta ai cũng dối trá, họ sẽ luôn bội lộ ác tâm bất cứ khi nào có cơ hội, nên đấng quân vương cũng không cần giữ chữ tín. Ông cho rằng ai muốn lừa người khác luôn tìm thấy cho bản thân con mồi. Machiavelli cũng từng đề cập về bản chất xấu xa của con người trong *Bài diễn văn về Livy*. Việc chấp nhận cái xấu trong bản chất con người cho thấy quan niệm thế tục của chủ nghĩa nhân văn mà Machiavelli chịu ảnh hưởng. Tuy nhiên, cái thế tục ấy cần phải mang lại lợi ích.

Bên cạnh đó, trong khi học giả Cicero cho rằng hành vi của kẻ đạo đức giả là đáng khinh, Machiavelli lại cho rằng một đấng quân vương giỏi chính là kẻ đạo đức giả. “[...] cần phải biết cách ngụy trang tính cách [con cáo] này, và phải là một người vờ vĩnh và giả đạo đức thật giỏi.” (Machiavelli, 1532/2025, tr.118), và “[...] một bậc quân vương không cần phải có tất cả những đức tính thần đã liệt kê, nhưng cần tỏ ra là mình có các đức tính ấy.” (Machiavelli, 1532/2025, tr. 119). Thậm chí, để trở thành một bậc quân vương tài giỏi, ông còn đề xuất rằng quân vương cần phải hành động ngược lại với tín nghĩa, tình thân, lòng nhân đạo và tôn giáo. Có lẽ, việc Machiavelli chỉ minh họa bằng trường hợp của Alessandro VI trong chương XVIII là vì vị giáo hoàng là minh chứng phù hợp nhất cho sự xảo quyệt và đạo đức giả.

Mặc cho thói hư tật xấu và mọi hành động mưu mô hay chinh phạt của Alessandro VI rốt cuộc không vì lợi ích quốc gia, mà chỉ đơn thuần để thăng tiến quyền lực cho người con trai của mình là Cesare Borgia, nhưng nhờ bản tính con cáo mà quyền lực của giáo hội luôn được bảo toàn và lớn mạnh trong suốt giai đoạn ông nắm giữ cương vị giáo hoàng.

Nhìn chung, Machiavelli khuyên các đấng quân vương, nếu có thể tránh được thì không nên trở thành bạo quân, vì “chỉ cậy vào sức mạnh sư tử không thôi thì họ không hiểu được việc họ làm.” (Machiavelli, 1532/2025, tr. 119). Tuy vậy, sự xảo quyết thì quân vương nhất định phải sở hữu, để tùy cơ ứng biến và biết cách dùng vũ lực sao cho hợp tình hợp lý. Đối với Machiavelli, dối trá là một trong những phạm trù quan trọng và thiết yếu mà một nhà cai trị buộc phải nắm vững để sinh tồn và duy trì quyền lực. Dối trá không mang tội lỗi đạo đức nếu hiệu quả nó mang lại sự tồn vong cho nhà nước. Sự thật nằm ở kết quả thực tiễn khổng lồ chế niềm tin của đám đông của dối trá. Điều này phản ánh rõ bản chất của khoa học chính trị của Machiavelli là hướng đến một sự thật hiệu quả (*verità effettuale/effectual truth*).

2.2. Michel de Montaigne: Sự dối trá như sự hủy hoại xã hội và phá vỡ nền tảng đạo đức

Tại Pháp, nhà nhân văn chủ nghĩa Michel de Montaigne (1533-1592) sau khi tiếp xúc với tư tưởng chính trị của Machiavelli, lại có những nhận định khác biệt. Ông (và nhiều học giả hậu Machiavelli khác) không bác bỏ Machiavelli, nhưng chính sự thẳng thừng gạt đi giá trị nhân văn truyền thống của học giả Ý dẫn đến khả năng cắt đứt hoàn toàn giá trị Cơ Đốc giáo¹ truyền thống đã khiến cho ông quan ngại (Hörcher, 2019). Thực chất, Montaigne là người quan tâm đến triết học chính trị có tính thực tiễn với mong muốn hàn gắn xã hội. Bởi lẽ, kể từ khi Vua Charles Đệ Tam dẫn quân xâm lược Ý vào 1494 cho đến tận 1559, nước Pháp liên tục rơi vào những cuộc xung đột khiến cho chính bản thân đất nước này lâm vào trạng thái khủng hoảng chính trị xã hội trầm trọng (Blondel và các tác giả khác, 2026).

Mặc dù tiếp nhận Machiavelli, Montaigne vẫn hoài nghi lập luận chính trị với cách tiếp cận không có gì hơn ngoài kinh nghiệm thực tiễn của học giả người Ý này (và kể cả những cá nhân cố gắng phản bác Machiavelli). Ở chương *Về sự tự phụ* trong *Tiểu luận - Quyển II*, Montaigne cho rằng các cuộc tranh luận xung quanh tư tưởng Machiavelli như mạng lưới luận điệu mà các luật sư đưa ra để kéo dài các vụ kiện tụng, “[...] bởi lẽ các lý luận hầu như không dựa trên nền tảng nào khác ngoài kinh nghiệm, và sự đa dạng của những biến cố nhân sinh cung cấp cho chúng ta vô vàn minh chứng dưới mọi hình thái.” (Montaigne, 1580/2017, tr. 74). Với quan điểm ôn hòa của mình, Montaigne tìm cách dung hòa các chiến thuật chính trị sắc sảo với các giá trị đạo đức Cơ Đốc giáo và khắc kỷ truyền thống, như sự bảo thủ đầy cẩn trọng hậu Machiavelli (Hörcher, 2019).

Montaigne đề cập đến Cicero tương đối nhiều trong các tập tiểu luận của mình. Nếu đặt quan niệm về dối trá của Montaigne bên cạnh quan điểm của Cicero, có thể thấy Montaigne cũng khinh miệt lừa dối. Điều này là khác biệt so với sự phản ứng của Machiavelli đối Cicero. Montaigne đã dành ra hai chương trong hai tập tiểu luận của mình để bàn về kẻ nói dối và lời nói dối. Nhiều bài tiểu luận trong tập sách này cũng cho thấy rõ phản ứng mạnh mẽ của Montaigne đối với dối trá².

Đầu tiên, bài tiểu luận số IX - *Về những kẻ dối trá*, Montaigne đề cập đến bốn vấn đề sau: mối liên hệ giữa trí nhớ kém và dối trá, bản chất và hình thức của nói dối, lợi ích của nói dối kém, tác hại của gian dối. Trong đó, ông phân biệt rõ sự dối trá với hai hình thức gồm nói sai sự thật (*telling an untruth*) - nói một điều không đúng nhưng bản thân lại tưởng là đúng, và nói dối (*lying*) - nói trái với lương tâm, biết rõ sự thật nhưng cố tình nói sai. Theo đó, kẻ nói dối, một là bịa đặt và bóp méo sự thật, hai là bịa đặt hoàn toàn. Do đó, đối với Montaigne, nói dối (*lying*) là một hành động đáng nguyên rủa và những kẻ nói dối cần bị đưa lên giàn hỏa thiêu. Bởi lẽ “Chính ngôn từ là thứ duy nhất gắn kết con người và kiến tạo nên nhân tính của chúng ta.” (Montaigne, 1580/2017, tr. 9). Montaigne đồng thuận với học thuyết của trường phái triết học Pythagoras thời cổ đại, cho rằng sự dối trá muôn hình vạn trạng, vô hạn và

1) Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Machiavelli không tin tưởng vào giáo lý Cơ Đốc giáo, hoặc nặng nề hơn, các học giả kết luận Machiavelli chống Cơ Đốc giáo (thông qua những phản ứng của học giả Ý với Cơ Đốc giáo trong *Bài diễn văn về Livy* và thái độ với Giáo hội, Giáo hoàng đương thời trong *Quân vương*) (Nederman, 2025).

2) Các bài tiểu luận trong công trình của Montaigne được sắp xếp một cách ngẫu nhiên, gần như không có sự liên hệ mật thiết từ chương này đến chương tiếp theo. Do đó, cần phải xem xét thêm các bài tiểu luận không lấy chủ đề về dối trá để nhìn nhận một cách đầy đủ về quan niệm của Montaigne.

biến hóa khôn lường trong khi sự thật là duy nhất và bất biến. Do đó, lời nói dối đưa con người đi vào hàng ngàn hướng chệch khỏi mục tiêu. Nhìn chung, tại bài tiểu luận này, ngoài việc liên kết nói dối với trí nhớ, Montaigne cho rằng sự dối trá là đáng nguyền rủa bởi nó phá hoại nền tảng cốt lõi của xã hội loài người và làm lệch hướng đi của mỗi cá nhân trước đời sống thật sự.

Trong *Tiểu luận - Quyển II*, Montaigne tập trung thể hiện nhiều quan điểm của bản thân hơn về sự dối trá. Trong chương XVIII - *Về việc nói dối*, Montaigne viết về các điểm sau: lời tự biện hộ của ông về quyết định viết sách, sự châm biếm của ông đối với thói dối trá, sự tha hóa của thời đại và về danh dự trong xã hội đương thời. Trong đó, ông cho rằng việc loại bỏ đi sự thật chính là bước đầu tiên dẫn đến sự tha hóa trong xã hội. Montaigne dẫn vào quan niệm của nhà thơ Hy Lạp cổ đại Pindar, cho rằng trung thực là khởi đầu của bất kỳ đức tính cao cả nào, và đây cũng là đức tính đầu tiên mà triết gia Plato yêu cầu người cai trị trong nền Cộng hòa của ông. Từ đây, Montaigne mở rộng đề cập đến chính thời đại mà bản thân sinh sống. Việc đề cao đời sống trần tục của tinh thần nhân văn trong thời kỳ Phục hưng đã làm “bình thường hóa” nhiều hành vi trần tục nhất của con người, trong đó có việc giả dối. Con người xem dối trá như một lối nói chuyện thông thường, loại hình ảnh cá nhân hay tập tục chứ không phải thói xấu. Tuy nhiên, dù nói dối đã trở thành thói quen, nhưng trong thời đại của Montaigne, mọi người xem việc bị tố là kẻ nói dối là lời lăng mạ tồi tệ nhất, ảnh hưởng đến danh dự nặng nề nhất. Montaigne lý giải đây là phản ứng tự nhiên vì chúng ta thường có xu hướng phản ứng gay gắt và phòng thủ quyết liệt nhất trước những lời buộc tội những khuyết điểm mà bản thân bị vấy bẩn nhiều nhất. Phản ứng trước lời buộc tội như cách thức trút bỏ một phần tội lỗi.

Ở chương XVIII này, Montaigne tiếp tục khẳng định nói dối là một thói xấu đáng ghê tởm, “không thể diễn tả đầy đủ sự kinh hoàng, sự dè dặt và sự hỗn loạn của nó.” (Montaigne, 1572-1580/2017, tr. 80). Tại đây, ông tiếp tục khẳng định rằng sự phản bội xã hội của dối trá. Vì lời nói là phương tiện truyền đạt ý nghĩ, phiên dịch tâm hồn và thực hiện gắn kết xã hội, việc nói dối “phá vỡ tất cả các mối quan hệ và làm tan rã tất cả các mối dây liên kết của xã hội chúng ta” (Montaigne, 1572-1580/2017, tr. 80).

Trong *Tiểu luận - Quyển III*, thái độ của Montaigne về sự dối trá xuất hiện ở rải rác nhiều bài tiểu luận. Chẳng hạn như ở bài tiểu luận I - *Về hữu dụng và danh dự*, ông bày tỏ bản thân ghét sự dối trá, đặc biệt là việc thẩm án dùng thủ đoạn để lừa bịp, vờ trao hy vọng cho tội phạm về sự ân xá để dụ dỗ họ tiết lộ những gì bản thân đã làm. Montaigne khẳng định bản thân không bao giờ bội tín với quân vương mà ông phục vụ. Ông ghét cả nói dối lẫn sự dối trá về chính bản thân mình, nên ông không bao giờ tạo cơ hội cho việc đó xảy ra bằng cách tránh sự hiểu lầm hết mức có thể bằng sự trung thực. Trong bài tiểu luận này, thái độ cự tuyệt dối trá của Montaigne là rất lớn. Ông thẳng thừng tuyên bố mình thà đi chèo thuyền khổ sai còn hơn là nhận nhiệm vụ nói dối, phản bội hay khai man, cho dù đó là vì một nguyên do quan trọng. Tất cả sự cự tuyệt dối trá của Montaigne là vì danh dự, và theo ông, danh dự cùng phát ngôn của ông là để phục vụ cộng đồng. Điều này như khuynh hướng thực dụng của Machiavelli.

Tuy nhiên, trong quan niệm của Montaigne, vẫn còn một điều thực dụng hơn cả việc đề cao danh dự. Thực chất, ông vẫn đề cao sự cần thiết của dối trá trong lợi ích công cộng. Montaigne thừa nhận cách làm của ông không mang lại lợi ích và hiệu quả lâu dài. Trong xã hội của ông, sự ngây thơ không thể giúp người ta đàm phán hay thương lượng mà không dùng đến sự che giấu hay dối trá. Montaigne không phủ nhận thói xấu trong con người, ông chỉ từ chối để bản thân “nhúng chàm” để bảo toàn danh dự. Ngay trong *Về hữu dụng và danh dự*, Montaigne thừa nhận cả trong không gian công cộng lẫn đời sống riêng tư đều tồn tại sự khiếm khuyết, và các mặt xấu vẫn là thứ làm nên và gắn kết mỗi người trong chúng ta. Việc loại mầm mống xấu xa có thể khiến đời sống cơ bản bị hủy hoại. Điều tương tự cũng diễn ra trong lĩnh vực chính trị, “trong bất kỳ sự quản lý chính trị nào, đều có những việc làm không chỉ tàn bạo mà còn thấp hèn [...]” (Montaigne, 1588/2017, tr. 1), “Lợi ích của cộng đồng đòi hỏi con người phải phản bội, nói dối và tàn sát [...]” (Montaigne, 1588/2017, tr. 1). Dù vậy, Montaigne tuyên bố chúng ta nhượng những hành vi xấu xa nhưng cần thiết cho hạnh phúc xã hội ấy cho những cá nhân can đảm, dám hy sinh danh sự và lương tâm của mình. Do đó, về thói gian dối, Montaigne không loại trừ nó ra khỏi đời sống nhưng từ chối thực hiện nó, vì ông đề cao danh dự và lương tâm của mình hơn.

Không thể nói việc nhường sự tàn bạo cho kẻ mạnh mẽ thực hiện là thể hiện sự yếu hèn của Montaigne. Vì tính chất nghề nghiệp của mình, lời nói và danh dự của Montaigne dùng để phục vụ cộng đồng, nên hành động tàn bạo nói chung hay gian dối nói riêng sẽ hủy hoại sự tín nhiệm của người khác đối với ông. Rõ ràng, trước khi *Tiểu luận* ra đời vào năm 1580, Montaigne đã có một đời sống chính trị thành công khi được được bổ nhiệm làm Quý tộc của Phòng Thường trực của Vua Charles IX vào năm 1571, được trao tặng Huân chương Saint-Michel, một vinh dự đặc biệt khi dòng tộc của Montaigne xuất thân từ tầng lớp quý tộc mới (Foglia & Ferrari, 2025). Bên cạnh đó, từ chính bản chất thời đại mà Montaigne sinh sống, việc từ chối sự đối trá là một phương thức phòng vệ, giữ cho bản thể không bị tha hóa bởi thời cuộc.

3. Kết luận

Cả Machiavelli và Montaigne đều là những nhà nhân văn hoạt động chính trị, có thể nói, hai học giả này đều có khuynh hướng chủ nghĩa nhân văn dân sự. Dù là những tên tuổi nổi bật cùng nằm trong thời kỳ Phục hưng, coi trọng đời sống thực tiễn, tuy nhiên, chiến lược chính trị và biến động xã hội khác nhau đã dẫn đến những quan niệm khác nhau về đối trá. Các quan niệm về sự đối trá này phản ánh sự giằng co sâu sắc giữa triết học chính trị và nền tảng đạo đức của thời Phục hưng.

Với chủ trương chính trị đề cao tính hiệu quả, sự thực dụng của Machiavelli dẫn đến quan niệm rằng đối trá, đặc biệt là trong chính trị, là bản tính cần thiết mà mỗi một nhà cai trị cần phải nắm vững và vận dụng vào trong chiến thuật cai trị của mình. Machiavelli đề cao sự phân định rạch ròi giữa đạo đức và chính trị, cho rằng đối trá là sự cần thiết để sinh tồn và bành trướng quyền lực trong không gian công cộng, duy trì sự ổn định của thân vương quốc.

Đối với Montaigne, chủ trương chính trị của ông đi liền với tính cân trọng. Mặc dù bằng tư duy thực dụng, ông thừa nhận lợi ích cộng đồng trong các hoạt động chính trị đôi khi vẫn đòi hỏi sự tàn bạo và gian dối, ông vẫn từ chối sự gian dối. Đối trá khi này là không cần thiết vì khả năng hủy hoại bản thể và xã hội. Quan niệm về đối trá của Montaigne thiên về không gian của tư tưởng, với mong muốn duy trì phẩm hạnh cá nhân và bảo vệ danh dự, cũng như mong muốn điều hành chế độ một cách bình ổn trong bối cảnh xung đột.

Cuộc đối thoại tư tưởng trực tiếp giữa Machiavelli và Montaigne không chỉ phản ánh sự đa dạng của hệ tư tưởng thời Phục hưng mà còn để lại những suy ngẫm trường tồn về quyền lực và đạo đức. Chấp nhận cái xấu như một công cụ quyền lực tất yếu hay kiên định giữ gìn phẩm giá con người. Song đề này càng trở nên nan giải hơn trong kỷ nguyên toàn cầu hóa với tình hình chính trị và giá trị đạo đức bị chống lấn phức tạp.

Tài liệu tham khảo

- Blondel, J. F., Bachrach, B. S., Elkins, T. H., Bernard, F., Bisson, T., Wright, G., Woloch, I., Popkin, J. D., Tuppen, J. N., Higonnet, P. L., Weber, E., Drinkwater, J. F., Flower, J. E., Shennan, J., & Fournier, G. (2026, 18 tháng 5). France. In Encyclopedia Britannica. <https://www.britannica.com/place/France>
- Brotton, J. (2019). *Phục Hưng một lần nữa* (Hiếu Tân dịch). NXB Tri thức. (Nguyên tác xuất bản năm 2006).
- Carty, J. A. (2016). Machiavelli's art of politics: A critique of humanism and the lessons of Rome. In G. Kellow & N. Leddy (Eds.), *On civic republicanism: Ancient lessons for global politics* (pp. 119–135). University of Toronto Press. <https://doi.org/10.3138/9781487511395>
- Cicero, M. T. (2022, 9 tháng 2). *De officiis – Book I* (B. Thayer, Dịch). LacusCurtius. https://penelope.uchicago.edu/Thayer/E/Roman/Texts/Cicero/de_Officiis/1B*.html (Nguyên tác xuất bản năm 44 TCN).
- Foglia, M., & Ferrari, E. (2025). Michel de Montaigne. In E. N. Zalta & U. Nodelman (Eds.), *The Stanford Encyclopedia of Philosophy* (Winter 2025 ed.). <https://plato.stanford.edu/archives/win2025/entries/montaigne/>
- Hattaway, M. (2024). Bi kịch và quyền lực chính trị. Trong C. McEachern (Chủ biên), *Bi kịch của Shakespeare* (Bùi Xuân Linh dịch, tr. 189–220). NXB Hồng Đức. (Nguyên tác xuất bản năm 2002).
- Hörcher, F. (2019). The lion and the fox: Montaigne, Lipsius and post-Machiavellian conservative prudence. *Teoria Polityki*, 3, 161–173. <https://doi.org/10.4467/25440845TP.19.008.10291>.
- Lương Duy Trung (1979). Văn học thời kỳ Phục hưng. Trong Trần Duy Châu, Nguyễn Văn Khôa, Lương Duy Trung, Nguyễn Trung Hiếu và Phùng Văn Tửu, *Lịch sử văn học phương Tây* (tập 1, tr. 84–137). NXB Giáo dục.
- Machiavelli, N. (2025). *Quân vương* (Thiếu Khanh dịch). NXB Hội Nhà văn. (Nguyên tác xuất bản năm 1532).
- Montaigne, M. de. (2017). *Essays, book I* (J. Bennett dịch). Early Modern Texts. (Nguyên tác xuất bản năm 1580).
- Montaigne, M. de. (2017a). *Essays, book II* (J. Bennett dịch). Early Modern Texts. (Nguyên tác xuất bản năm 1572–1580).
- Montaigne, M. de. (2017b). *Essays, book II* (J. Bennett dịch). Early Modern Texts. (Nguyên tác xuất bản năm 1588).
- Nederman, C. (2025). Niccolò Machiavelli. In E. N. Zalta & U. Nodelman (Eds.), *The Stanford Encyclopedia of Philosophy* (Spring 2025 ed.). <https://plato.stanford.edu/archives/spr2025/entries/machiavelli/>
- Pellerin, D. (2006). Machiavelli's best friend. *History of Political Thought*, 27(3), 423–453.